TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:19/2024/HSST
Ngày 22/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị D

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Tạ Thị H, Nghề nghiệp: Nguyên là giáo viên – Chủ tịch hội khuyến học huyện K, tỉnh G.

+ Bà Ksor H'Q, Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội chữ thập đỏ huyện K, tỉnh G

-*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa:* Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST, ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/HSST-QĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nay Y, sinh ngày 21/3/2004 tại huyện K, tỉnh G; Trú tại: Buôn Đông Thuớ, xã G, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ksor G và bà Nay H'N; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: xấu, ngày 18/8/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt cảnh cáo. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2024 và giam liên tục cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông Ksor G, sinh năm 1960; trú tại: Buôn Đông Thuớ, xã G, huyện K, tỉnh G. Có mặt

-*Người bào chữa cho bị cáo Nay Y*: Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ksor C, sinh ngày 07/8/2009; Người đại diện hợp pháp của anh Ksor C: Bà Ksor H'J, sinh năm 1976; trú tại: Buôn Đông Thuớ, xã G, huyện K, tỉnh G. Có mặt

Anh Nay N, sinh ngày 16/8/2007; Người đại diện hợp pháp của anh Nay N: Ông Ksor G, sinh năm 1960; trú tại: Buôn Đông Thuớ, xã G, huyện K, tỉnh G. Có mặt

Anh Lê Công Tuấn, sinh năm 1996; trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

Chị Hồ Thị Hoàng D, sinh năm 1997; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, huyện K, tỉnh G. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Anh Siu T, sinh năm 2000; Trú tại: Số 282 Hùng Vương, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/9/2023, Ksor C đang đứng chơi trước nhà thì Nay Y đến tìm và rủ C đến nhà Y lấy trộm xe mô tô và được C đồng ý. Cả hai đi bộ đến trước nhà ông Ksor G là bố đẻ của Y, cả 02 thống nhất C đứng ngoài cảnh giới còn Nay Y đi bộ lẻn vào khu vực gầm nhà sàn của ông G để lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xám, biển kiểm soát 81N1-239.04 dắt ra quốc lộ 25. Do xe mô tô hết xăng không khởi động được nên Y cùng Ksor C đến nhà của ông Ksor G mượn xe mô tô biển kiểm soát 81N1-094.10 để đẩy xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra thị trấn Phú Túc để cầm cố. Do không tìm được tiệm cầm đồ nên M và C đẩy xe mô tô trên vào Trung tâm y tế huyện K cất giấu và ngủ đến sáng hôm sau. Khoảng 07 giờ, ngày 06/9/2023 cả hai đẩy xe mô tô trên đi cầm đồ, tuy nhiên chưa có tiệm nào mở cửa nên cả hai đẩy xe mô tô đến quán bida Lâm Nguyễn ở tổ dân phố 1 chơi bida. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Nay Y dắt xe mô tô trộm cắp đến tiệm cầm đồ Hoàng Hiền ở tổ dân phố 5, tại đây Nay Y gặp anh Lê Công T là nhân viên của tiệm cầm đồ và làm hợp đồng cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 81N1-239.04 với giá 5.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, Y quay lại quán bida nơi C đang đợi, Y chia cho C 100.000 đồng và thanh toán tiền đánh bida 100.000 đồng rồi Nay Y bắt xe khách để đi Hà Nội, còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81N1-094.10 về trả cho ông Ksor G. Ngày 12/9/2023 ông Ksor G trình báo sự việc lên Công an xã G.

Tại Bản Kết luận định giá số 32/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện K, kết luận giá trị tài sản bị xâm hại là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xám, biển kiểm soát 81N1-239.04, trị giá 15.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: trắng xám, biển kiểm soát 81N1-239.04, số máy 5C644283051, số khung RLCS5C640AY28304. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ksor G.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda -Wave, màu sơn: trắng xám, biển kiểm soát 81N1-094.10, số máy JA31E0226501, số khung EY121612. Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông R'Ô K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ksor G không yêu cầu về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Hoàng D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Nay Y về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nay Y về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng khoản 1, Điều 173 , điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nay Y từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng.

Về dân sự: Bị hại Ksor G không yêu cầu về dân sự.

Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Truy thu số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện K về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX xử bị cáo mức hình phạt 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 05/9/2023 tại nhà ông Ksor G thuộc buôn Đông Thuớ, xã G lợi dụng đêm tối bị cáo Nay Y đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: trắng xám, biển kiểm soát 81N1-239.04 của ông Ksor G, trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.000.000 đồng *(mười lăm triệu đồng)*.

Lời nhận tội của bị cáo Nay Y tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nay Y đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nay Y về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng: Bị cáo rủ rê Ksor C là người chưa đủ 18 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Nay Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nguy hiểm của hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác mà bị cáo phạm tội. Bị cáo trước đó đã có hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt hành chính số 132/QĐ-VPVPHC, ngày 28/8/2018, hình thức xử phạt là cảnh cáo. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với bị cáo và cũng cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Người bị hại là cha đẻ của bị cáo đã xin giảm nhẹ hình phạt và mong muốn bị cáo sớm được trở về với gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà bị cáo được hưởng.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Lời luận tội của

Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát là tương đối nghiêm khắc so với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS và đề nghị HĐXX xử bị cáo mức hình phạt 06 tháng đến 09 tháng tù là chưa phù hợp và không được HĐXX chấp nhận.

Đối với Ksor C, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì mới 14 tuổi 28 ngày. Căn cứ khoản 2, Điều 12 BLHS thì Ksor C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản". Hành vi của Ksor C đã bị xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hộ kinh doanh H, do chị Hồ Thị Hoàng D làm chủ thì khi nhận cầm cố xe mô tô do Nay Y và Ksor C trộm cắp thì Nay Y không nói gì về nguồn gốc của xe mô tô này nên chị D không phạm tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 BLHS. Hành vi nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ của chị Hồ Thị Hoàng D đã bị xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt là 7.500.000 đồng là phù hợp.

Đối với ông Ksor G cho Nay Y mượn xe nhưng không biết mục đích của Nay Y là để dùng làm phương tiện đẩy xe trộm cắp đi cầm cố, nên hành vi của ông Ksor G không có căn cứ để xử lý hình sự với vai trò đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đối với anh Nay N, không biết việc Nay Y sử dụng căn cước công dân của mình để đăng ký cầm cố tài sản nên không có căn cứ xử lý hình sự với vai trò đồng phạm tội Trộm cắp tài sản.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ksor G không có yêu cầu.

Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng.

Truy thu số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nay Y phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nay Y 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 06/01/2024.

2. ***Về dân sự*****:** Áp dụng Điều 46, Điều 48 của BLHS 2015; Điều 584, 585, 586, và Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Hoàng D số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)*.

Truy thu của bị cáo Nay Y số tiền 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* thu lợi bất chính để sung vào công quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nay Y phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2024) để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại; đương sự;
- Người bào chữa (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung